



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP HIỆP PHƯỚC

Khu B, đường số 1, Khu công nghiệp Hiệp Phước, Xã Hiệp Phước, Huyện Nhà Bè, TP. HCM, Việt Nam
Điện thoại: (84 8) 37800345; 37800350; 37800351 - Fax: (84 8) 37800341
E-mail: hiepphuocco@hiepphuoc.vn Website: www.hiepphuoc.vn

Số 07/NQ/ĐHĐCD/HIPC/12

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 4 năm 2012

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2012 CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP HIỆP PHƯỚC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Khu Công Nghiệp Hiệp Phước đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập công ty thông qua ngày 28/5/2007;
- Căn cứ Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2011 và Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2012;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2011 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam;
- Căn cứ Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2011 và kết thúc nhiệm kỳ I (2007-2012);
- Căn cứ Báo cáo hoạt động của BKS năm 2011 và kết thúc nhiệm kỳ I (2007-2012);
- Căn cứ nội dung các tờ trình, HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2012 và đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2012 thông qua;
- Căn cứ kết quả Đại hội được ghi nhận tại Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên 2012 và đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2012 thông qua.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua nội dung các Báo cáo tại Đại hội, gồm:

- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2011;
- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2011;
- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2011 và kết thúc nhiệm kỳ I (2007 - 2012);
- Báo cáo hoạt động của BKS năm 2011 và kết thúc nhiệm kỳ I (2007 - 2012).



Điều 2: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2011 với nội dung chi tiết như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Nội dung	Năm 2011	
		Tỷ lệ trích lập	Thành tiền
I	Vốn điều lệ		300,000
II	Lợi nhuận sau thuế		46,370
III	Trích lập các quỹ	19,50%	9,042
1	Quỹ dự phòng tài chính	5,00%	2,319
2	Quỹ phúc lợi	5,00%	2,319
3	Quỹ khen thưởng nhân viên	5,00%	2,319
4	Quỹ thưởng Hội Đồng Quản Trị	2,00%	0,927
5	Quỹ thưởng Ban Tổng Giám Đốc	2,00%	0,927
6	Quỹ thưởng Ban Kiểm Soát	0,50%	0,232
IV	LN sau thuế, sau khi trích lập các quỹ		37,328
V	Chia cổ tức năm 2011	10% VDL	30,000
VI	Lợi nhuận giữ lại của năm 2011		7,328

Điều 3: Thông qua kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2012, trong đó về phần tài chính như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Nội dung	Thực hiện 2011	Kế hoạch 2012			
			Giai đoạn 1	Giai đoạn 2	Tổng cộng	%KH'12/ TH'11
1	Doanh thu	214,397	244,386	137,844	382,231	178%
2	Giá vốn	134,239	133,040	120,308	253,348	189%
3	Chi phí	27,841	20,905	12,855	33,760	121%
4	LN trước thuế	52,317	90,441	4,681	95,123	182%
5	Thuế TNDN	5,946	4,522	1,170	5,692	96%
6	LN sau thuế	46,370	85,919	3,511	89,430	193%

Điều 4: Thông qua việc thực hiện chi trả lương/thù lao HĐQT, BKS năm 2011 với nội dung chi tiết sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Số lượng	Năm 2011				
			Kế hoạch		Thực hiện		% TH/KH
			Lương/Thù lao/người /tháng	Cả năm	Lương/Thù lao/người /tháng	Cả năm	
I	Hội Đồng Quản Trị	5		801,580		754,674	94%
1	Chủ tịch HĐQT	1	64,258	657,580	66,186	610,674	93%
2	Thành viên HĐQT	4	3,000	144,000	3,000	144,000	100%
II	Ban Kiểm Soát	3		84,000		84,000	100%
1	Trưởng BKS	1	3,000	36,000	3,000	36,000	100%
2	Thành viên BKS	2	2,000	48,000	2,000	48,000	100%
	Tổng cộng	8		885,580		838,674	95%

Điều 5: Thông qua kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2012 với nội dung chi tiết sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Số lượng	Năm 2012	
			Thù lao/người/tháng	Cả năm
I	Hội Đồng Quản Trị	5		204
1	Chủ tịch HĐQT	1	5,000	60
2	Thành viên HĐQT	4	3,000	144
II	Ban Kiểm Soát	3		84
1	Trưởng BKS	1	3,000	36
2	Thành viên BKS	2	2,000	48
	Tổng cộng	8		288

Ghi chú:

- Trường hợp chủ tịch không chuyên trách, sẽ hưởng thù lao, không hưởng lương.
- Trường hợp chủ tịch là chuyên trách, sẽ hưởng lương theo quy chế lương của công ty, không hưởng thù lao.

Điều 6: Thông qua việc chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2012 như sau:

- Ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị chọn đơn vị Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2012.
- Công ty kiểm toán được lựa chọn phải nằm trong danh sách được Ủy ban chứng khoán Nhà nước cho phép kiểm toán cho các công ty đã niêm yết trên thị trường chứng khoán.

Điều 7: Thông qua việc niêm yết cổ phiếu của công ty tại Sở GDCK TP. HCM, như sau:

- Đồng ý chủ trương niêm yết cổ phiếu của công ty tại Sở giao dịch chứng khoán TP. HCM;
- Ủy quyền cho HĐQT xem xét thời điểm niêm yết thích hợp trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành nhằm đảm bảo lợi ích của cổ đông.

Điều 8: Thông qua việc sửa đổi điều lệ của công ty như sau:

- Nhất trí thông qua bản Dự thảo điều lệ sửa đổi mà HĐQT đã trình cho cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2012.
- Ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị ký quyết định ban hành chính thức bản Điều lệ của công ty, mà Đại hội đã nhất trí thông qua nêu trên.

Điều 9:

- Thông qua cơ cấu HĐQT nhiệm kỳ II (2012-2016) gồm 05 thành viên;
- Thông qua kết quả bầu cử HĐQT nhiệm kỳ II (2012 - 2016), gồm các ông/bà có tên sau:

STT	Họ và tên	Tỷ lệ %
1	ÔNG ĐOÀN HỒNG TÂM	111,36%
2	BÀ PHẠM THỊ VIỆT	110,78%
3	ÔNG VƯƠNG HỮU MÃN	110,63%
4	Bà VÕ THỊ HUYỀN LAN	83,64%
5	ÔNG NGUYỄN BÁ TÙNG	83,57%

Điều 10:

- Thông qua cơ cấu BKS nhiệm kỳ II (2012-2016) gồm 03 thành viên;
- Thông qua Kết quả bầu cử BKS nhiệm kỳ II (2012-2016), gồm các ông/bà có tên sau:

STT	Họ và tên	Tỷ lệ %
1	ÔNG KHÔNG VĂN MINH	100,45%
2	BÀ LỮ THỊ THU VÂN	99,79%
3	ÔNG TÔ HỮU DUY	99,72%

Điều 11: Phê chuẩn việc HĐQT nhiệm kỳ II (2012-2016) bổ nhiệm Tổng giám đốc như sau:

- Ông Đoàn Hồng Tâm giữ chức vụ Tổng giám đốc và là người đại diện pháp luật của Công ty;
- Nhiệm kỳ: 05 (năm) năm, tính từ ngày 20/4/2012.

Điều 12: Hội đồng quản trị, Ban Kiểm Soát và Tổng giám đốc công ty chịu trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

Nơi nhận

- HĐQT, BKS; Ban TGD;
- UBCKNN (để báo cáo);
- Công bố trên Website của công ty;
- Lưu: - Văn thư
- Thư ký HĐQT



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

PHẠM THỊ VIỆT